| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGÔ QUYỀN**<br>**TH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 24/5/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, TH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Minh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Đại

Ông Vũ Văn Khang

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn M T, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 5/40/279 đường Đ, phường C, quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 14A/55/50/286 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V B và bà: Đào Th M; có vợ là Nguyễn T Th (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 154/HSST ngày 15/9/1999 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em (đã được xóa án tích); bị bắt ngày 26/12/2017; tạm giữ ngày 27/12/2017; tạm giam ngày 30/12/2017; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Th Th, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT: 360 P T Đ, phường Đ, quận Hải An, Th phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 31/50/286 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn X H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 1 đường M, phường Th, quận Hồng Bàng, Th phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Trịnh Th H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 2A/36/126 đường N, phường M, quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Nguyễn M T đi bộ từ nhà ra chợ ở khu vực đường L, phường M, Ngô Quyền, Hải Phòng. Khi đến cửa hàng tạp hóa ở số 21/270 L, T phát hiện thấy trên võng chiếc xe máy nhãn hiệu SH màu trắng, BKS: 15B1-186.59 của chị Nguyễn Th Th có 01 chiếc túi xách da màu đen nhãn hiệu Charles & Keith không có ai trông coi. T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. T đi đến gần chiếc xe, dùng tay trái lấy túi xách, kẹp vào nách phải rồi bỏ về nhà. Khi về đến nhà, T mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, 01 ví da cầm tay nhãn hiệu Charles & Keith, màu đen, 01 kính râm màu đen, 01 bao da đựng kính màu vàng nâu, số tiền 2.000.000 VNĐ, 1.700 đô la Mỹ (USD), 01 thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Th Th cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Lúc này, Nguyễn X H (sinh năm 1980, ĐKHKTT: Số 1 Đường M, phường T, Hồng Bàng, Hải Phòng) và Vũ X Tr (sinh năm 1983, ĐKHKTT: 6/41/270 L, M, Ngô Quyền, Hải Phòng) là bạn của T đến chơi. T đưa cho H giữ hộ chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng. Sau đó, T cùng H, Tr đi ăn tối. Thấy kính và túi đựng kính bị hỏng, T đã vứt đi. Chiếc túi xách T mang đến gửi anh Trịnh Th H (sinh năm 1984, trú tại số 2A/36/126 đường N, M, Ngô Quyền, Hải Phòng). Còn số tiền Đô la Mỹ, T đem đổi được khoảng hơn 35.000.000 đồng. T đã cho Tr và H mỗi người 2.800.000 đồng, cho H 4.500.000 đồng, sau H có trả lại T 1.500.000 đồng, cho bạn là Gi và H "mèo" (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) mỗi người 1.000.000 đồng, T bị mất 15.000.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Khi T cho tiền những người này và đưa điện thoại cho H, túi xách cho H, T không nói cho họ biết nguồn gốc số tài sản là do T trộm cắp mà có.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 92/KL-HĐ ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng đến thời điểm bị xâm hại có giá 10.400.000 đồng; 01 ví dài cầm tay nhãn hiệu Charles & Keith, màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 500.000 đồng, 01 túi xách da nhãn hiệu Charles & Keith, màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.600.000 đồng, 1700 USD đến thời điểm bị xâm hại có giá 38.505.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 51.005.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Th Th yêu cầu T phải trả số tiền 2.000.000 đồng và 1.700 đô la Mỹ (USD).

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu hồng, 01 ví da cầm tay màu đen,01 túi xách da màu đen nhãn hiệu Charles & Keith và 01 thẻ sinh viên do Bộ GD & ĐT trường ĐH Đại Nam cấp cho Nguyễn Th Th đã trả lại cho chị Th.

- 01 kính râm màu đen, 01 bao da đựng kính màu vàng nâu cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Th Th, T khai đã vứt đi, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSNQ ngày 11/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn M T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn M T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhận sẽ bồi thường cho người bị hại và không yêu cầu Trịnh Th H trả lại là 3.000.000 đồng; Nguyễn X H và Vũ X Tr mỗi người trả lại 2.800.000 đồng; Gi và H "mèo" mỗi người trả lại 1.000.000 đồng là số tiền sau khi bị cáo trộm cắp tài sản của chị Th, bị cáo cho H, H, Tr, Gi và H "mèo"

Chị Nguyễn Th Th vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng và 1.700 đô la Mỹ tương ứng 38.505.000 đồng; tổng cộng 40.505.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Th H và anh Nguyễn X H vắng mặt tại phiên tòa, có quan điểm trong hồ sơ thể hiện sẽ giao nộp lại số tiền được bị cáo T cho.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và 1.700 đô la Mỹ; tổng cộng là 40.505.000 đồng

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Th H nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn X H nộp lại số tiền 2.800.000 đồng ,là tiền do bị cáo T phạm tội mà có đã cho H và H, để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu hồng, 01 ví da cầm tay màu đen, 01 túi xách da màu đen nhãn hiệu Charles & Keith và 01 thẻ sinh viên do Bộ GD & ĐT trường ĐH Đại Nam cấp cho Nguyễn Th Th đã trả lại cho chị Th.

- 01 kính râm màu đen, 01 bao da đựng kính màu vàng nâu cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Th Thh, T đã vứt đi, người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Nguyễn M T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, không trông coi tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt túi xách màu đen nhãn hiệu Charles & Keith của chị Nguyễn Th Th, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu hồng, 01 ví da cầm tay màu đen nhãn hiệu Charles & Keith, 01 kính râm màu đen, 01 bao da đựng kính màu vàng nâu, số tiền 2.000.000 VNĐ, 1.700 USD, 01 thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Th Th cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Th. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 92/KL-HĐ ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng đến thời điểm bị xâm hại có giá 10.400.000 đồng; 01 ví dài cầm tay nhãn hiệu Charles & Keith, màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 500.000 đồng, 01 túi xách da nhãn hiệu Charles & Keith, màu đen đến thời điểm bị xâm hại có giá 1.600.000 đồng, 1700 đô la Mỹ (USD) đến thời điểm bị xâm hại trị giá 38.505.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 51.005.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 53.005.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Nguyễn M T đã đủ yếu tố cấu Th tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Th

phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn M T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án, tuy đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[4] Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường tài sản cho người bị hại. Bị hại là chị Nguyễn Th Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và 1.700 đô la Mỹ quy đổi theo kết luận định giá là 38.505.000 đồng, tổng cộng là 40.505.000 đồng, cần chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Th Hùng được Nguyễn M T cho 3.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân Hoàng được cho 2.800.000 đồng nhưng khi cho tiền, T không nói cho Hùng, Hoàng biết đó là tiền do phạm tội mà có. Tài liệu điều tra không đủ cơ sở xác định Hùng, Hoàng đồng phạm tội Trộm cắp tài sản hoặc Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Bị cáo Nguyễn M T không yêu cầu anh Trịnh Th Hùng và anh Nguyễn Xuân Hoàng trả lại số tiền bị cáo đã cho. Vì vậy, cần buộc Trịnh Th Hùng nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và Nguyễn Xuân Hoàng nộp lại số tiền 2.800.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có cho Hùng và Hoàng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7] 01 điện thoại di động iphone 6S plus màu hồng, 01 ví da cầm tay màu đen, 01 túi xách da màu đen nhãn hiệu Charles & Keith và 01 thẻ sinh viên do Bộ

GD & ĐT trường ĐH Đại Nam cấp cho Nguyễn Th Th đã trả lại cho chị Th nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8] 01 kính râm màu đen, 01 bao da đựng kính màu vàng nâu cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Th Th, T đã vứt đi, người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 40.505.000 đồng x 5% = 2.025.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 2.225.250 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố; thủ tục định giá trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Trong vụ án trên còn có đối tượng Vũ X Tr hiện đang vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với các đối tượng Gi, H "mèo" chưa xác minh làm rõ nên tách ra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử phạt Nguyễn M T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2017. Tạm giam bị cáo Nguyễn M T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Th Th số tiền 40.505.000 đồng.

Buộc anh Trịnh Th Hùng nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và anh Nguyễn X H nộp lại số tiền 2.800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn M T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.025.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 2.225.250 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn M T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị hại chị Nguyễn Th Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Th Hùng và anh Nguyễn Xuân Hoàng được quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Đội CSHTTP Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND Th phố Hải Phòng;
- PV27 Công an Th phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Thu**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN NGÔ QUYỀN**
**TH PHỐ HẢI PHÒNG**

Số: 38/2018/TB-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quận Ngô Quyền, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

## THÔNG BÁO

## SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Th phố Hải Phòng có lỗi đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại các dòng, từ dòng thứ 6 đến dòng thứ 9, từ trên xuống, trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Th Th số tiền 40.505.000 đồng.

Buộc anh Trịnh Th Hùng nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân Hoàng nộp lại số tiền 2.800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Th Th số tiền 40.505.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Buộc anh Trịnh Th Hùng nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và anh Nguyễn Xuân Hoàng nộp lại số tiền 2.800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án".

***Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND Th phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Đội CSHTTP Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND Th phố Hải Phòng;
- PV27 Công an Th phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Th phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Thu**